

3. Tên thủ tục: **Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.**

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.</p> <p>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, ghi giấy hẹn trả kết quả, nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, công dân bổ sung.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (<i>theo mẫu</i>);</p> <p>- Bản sao chụp hoặc bản chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành hàng thuốc bảo vệ thực vật hoặc vật tư nông nghiệp (<i>mang theo bản gốc để đối chiếu</i>).</p> <p>- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí (nếu có)	<p>Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mức thu:</p> <p>- Đối với cửa hàng: 500.000đ/ lần</p> <p>- Đối với Đại lý : 1.000.000đ/ lần</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (<i>phụ lục XIV Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT</i>)</p> <p>- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (<i>phụ lục XVI Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT</i>).</p>
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	<p>* Chi tiết điều kiện nhân lực</p> <p>Chủ cơ sở buôn bán (Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, các thành viên công ty hợp danh; người đứng đầu chi nhánh hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh của doanh nghiệp; một trong những người quản lý cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng đại lý của doanh nghiệp, hợp tác xã làm dịch vụ bảo vệ thực vật; người trực tiếp quản lý cửa hàng đối với cửa hàng buôn bán thuốc tại một địa điểm cố định) và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>* Chi tiết điều kiện địa điểm</p> <p>1. Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải có địa chỉ rõ ràng, ổn định, thuộc sở hữu của chủ cơ sở hoặc có hợp đồng thuê địa điểm đặt cửa hàng hợp pháp tối thiểu là 01 năm.</p> <p>2. Diện tích phù hợp với quy mô kinh doanh, tối thiểu là 10 mét vuông</p>

	<p>(m²). Phải là nhà kiên cố, bố trí ở nơi cao ráo, thoáng gió.</p> <p>3. Không được bán thuốc bảo vệ thực vật chung với các loại hàng hóa là lương thực, thực phẩm, hàng giải khát, thức ăn chăn nuôi, thuốc y tế, thuốc thú y.</p> <p>4. Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không được nằm trong khu vực dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện.</p> <p>5. Cửa hàng phải cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 mét (m); có nền cao ráo, chống thấm, không ngập nước; tường và mái phải xây dựng bằng vật liệu không bèn lữa.</p> <p>6. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng phải đáp ứng quy định tại Điều 57 của Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT <i>(Có phụ lục kèm theo)</i>.</p> <p>Trường hợp cơ sở buôn bán không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp, địa chỉ rõ ràng; có sổ ghi chép việc mua bán, xuất, nhập thuốc bảo vệ thực vật và đáp ứng quy định tại Chi tiết điều kiện nhân lực nêu trên.</p> <p>* Chi tiết điều kiện trang thiết bị</p> <p>1. Có tủ trưng bày, quầy, kệ hoặc giá đựng thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>2. Đám bảo đủ độ sáng để nhận diện thuốc. Thiết bị chiếu sáng phải đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.</p> <p>3. Có nội quy và phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.</p> <p>4. Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng.</p> <p>5. Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố theo yêu cầu của cơ quan quản lý về môi trường.</p>
<p>Căn cứ pháp lý</p>	<p>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Thông tư số 223/2012/TT-BTC, ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính.</p>

Phụ lục XIV
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....
Địa chỉ:
Tel: Fax:..... E-mail:
2. Tên cơ sở:
Địa chỉ:
Tel: Fax:..... E-mail:
- Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:
Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật
- Sản xuất hoạt chất
 - Sản xuất thuốc kỹ thuật
 - Sản xuất thành phẩm từ thuốc kỹ thuật
 - Đóng gói
- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
- Cơ sở có cửa hàng
 - Cơ sở không có cửa hàng
- Cấp mới Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XVI
MẪU BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:.....E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:.....E-mail:

3. Loại hình hoạt động

- DN nhà nước
- DN liên doanh với nước ngoài
- DN tư nhân
- DN 100% vốn nước ngoài
 - DN cổ phần
 - Hộ buôn bán
 - Khác: *(ghi rõ loại hình)*

4. Năm bắt đầu hoạt động:

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

1. Cửa hàng *(áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)*

- Diện tích cửa hàng:m²
- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc tấn
- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành

kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên dưới 5000 kg

Kích thước kho: chiều dài (m): chiều rộng (m): chiều cao:

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mobile: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Phụ lục:

Điều 57. Quy định chi tiết về kho thuốc bảo vệ thực vật

1. Kho chứa thuốc bảo vệ thực vật của cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

a) Thủ kho

Thủ kho phải được huấn luyện về an toàn lao động trong bảo quản thuốc bảo vệ thực vật, tập huấn về thuốc bảo vệ thực vật, kỹ thuật an toàn hóa chất theo quy định tại Mục 3 của Chương này và phải có chứng nhận hoặc chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.

b) Địa điểm

Kho nằm trong khu công nghiệp phải tuân thủ các quy định của khu công nghiệp.

Kho nằm ngoài khu công nghiệp phải được bố trí tại địa điểm phù hợp với các điều kiện về quy hoạch của địa phương và phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên;

Kho phải cách xa trường học, bệnh viện, chợ, nguồn nước tối thiểu 200 mét (m); phải bố trí ở địa điểm đảm bảo các yêu cầu về cung cấp điện, cung cấp nước, thoát nước, xử lý ô nhiễm môi trường và giao thông; phải có tường bao ngăn cách với bên ngoài.

c) Quy cách kho

Kho phải được bố trí, sắp xếp gọn gàng, hợp lý, phân loại theo nguy cơ, cháy, nổ và bảo đảm tách riêng các thuốc bảo vệ thực vật có khả năng gây ra phản ứng hóa học với nhau.

Thuốc bảo vệ thực vật được kê trên kệ kê hàng cao ít nhất 10 cen-ti-mét (cm), cách tường ít nhất 20 cen-ti-mét (cm). Lối đi chính rộng tối thiểu 1,5 mét (m), thuận tiện cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, kiểm tra, giám sát.

Vật liệu xây dựng kho là vật liệu không bắt lửa, khó cháy; khung nhà được xây bằng gạch, làm bằng bê tông hoặc thép. Sàn được làm bằng vật liệu không thấm chất lỏng, bằng phẳng không trơn trượt, không có khe nứt và phải có gờ chống tràn ở các cửa. Cửa phải có khoá bảo vệ chắc chắn.

Kho phải có lối thoát hiểm, được chỉ dẫn rõ ràng (bằng bảng hiệu, sơ đồ) và dễ mở khi xảy ra sự cố.

Kho phải có hệ thống xử lý chất thải; phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn; phải có hệ thống thông gió; có dụng cụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn ra khỏi khu vực kho.

Kho phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, hệ thống hình đồ cảnh báo phù hợp với mức độ nguy hiểm của thuốc bảo vệ thực vật. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.

Kho phải có nội quy an toàn lao động, có trang bị và sử dụng trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động (găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ mắt, quần áo bảo hộ) khi tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật, có tủ thuốc và dụng cụ sơ cứu.

Phải có khu vực riêng biệt để thay đồ, tắm rửa cho người lao động sau khi làm việc trong kho.

Kho thuốc bảo vệ thực vật phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về phòng, chống cháy nổ theo Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Bên ngoài kho phải có biển "Cấm lửa", "Cấm hút thuốc", chữ to, màu đỏ; nội quy phòng cháy chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy phải để ở nơi dễ nhìn thấy.

Trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ ứng cứu sự cố tại cơ sở, hệ thống báo cháy, dập cháy được lắp đặt tại vị trí thích hợp và kiểm tra thường xuyên để bảo đảm luôn ở tình trạng sẵn sàng sử dụng tốt.

Việc vận hành tại kho chứa phải đảm bảo tính an toàn, phòng tránh các nguy cơ có thể xảy ra như cháy, rò rỉ, cháy tràn. Thủ kho phải tuân thủ các chỉ dẫn trong phiếu an toàn hóa chất của tất cả các thuốc bảo vệ thực vật được lưu trữ, các hướng dẫn về công tác an toàn, công tác vệ sinh, các hướng dẫn khi có sự cố.

2. Kho thuốc bảo vệ thực vật của cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

a) Cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch) ít nhất khoảng 20 mét (m) và phải được gia cố bờ kè chắc chắn, chống cháy tràn. Phải khô ráo, thoáng gió, không thấm, dột hoặc ngập úng, đảm bảo phòng chống cháy nổ;

- b) Tường và mái của nơi chứa phải xây dựng bằng vật liệu không bén lửa. Tường và nền phải bằng phẳng, chống thấm, dễ lau chùi, không bị ngập;
- c) Phải được đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện hàng hóa. Thiết bị chiếu sáng đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ;
- d) Hàng hóa được kê trên kệ kê hàng cao ít nhất 10 cen-ti-mét (cm), cách tường ít nhất 20 cen-ti-mét (cm); phải được bảo quản trong bao gói kín, hạn chế phát tán mùi ra xung quanh;
- đ) Việc sắp xếp hàng hóa phải đảm bảo không gây đổ vỡ, rò rỉ, có lối vào đủ rộng tối thiểu cho một người đi lại và riêng biệt từng loại;
- e) Có nội quy và trang thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết;
- g) Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng;
- h) Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố.

4. Tên thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Trước 3 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh.</p> <p>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, ghi giấy hẹn trả kết quả, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận trực tiếp kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao chụp hoặc bản chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành hàng thuốc bảo vệ thực vật hoặc vật tư nông nghiệp (<i>mang theo bản gốc để đối chiếu</i>). - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (<i>theo mẫu</i>). <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí (nếu có)	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (<i>phụ lục XIV Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT</i>)⁽²⁹⁾ - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (<i>phụ lục XVI Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT</i>)⁽³⁰⁾.
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

⁽²⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 3, mục V - Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (phụ lục XIV)

⁽³⁰⁾ Sử dụng mẫu Bản thuyết minh tại TTHC số 3, mục V - Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (phụ lục XVI)

4. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, hẹn thời gian lấy mẫu và phân tích giám định mẫu. Trường hợp lô hàng đủ điều kiện thì cơ quan kiểm dịch thực vật cấp giấy chứng nhận. Trường hợp lô hàng phát hiện có đối tượng thuộc diện kiểm dịch thực vật của Việt Nam thì yêu cầu chủ hàng trả hàng hoá về nơi xuất xứ hoặc chỉ định cơ quan khử trùng triệt để đối tượng kiểm dịch thực vật.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan; kiểm tra thực tế.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao chụp hoặc bản chính Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Trường hợp chủ vật thể nộp bản sao chụp thì phải nộp bản chính trước khi được cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa cho lô vật thể. - Bản chính hoặc bản sao chứng thực Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (trường hợp quy định phải có Giấy phép). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	01 ngày; 02 ngày (đối với trường hợp có lý do chính đáng).
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Cơ quan kiểm dịch thực vật vùng IV. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum. - Cơ quan phối hợp: Biên phòng, Hải quan, Công an, Quản lý thị trường, Bưu điện
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí (nếu có)	- Phí kiểm dịch thực vật. Mức thu: theo số lượng từng lô hàng (<i>cụ thể theo hàng phía sau biểu mẫu này</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật (<i>Phụ lục I Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT</i>)
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư liên tịch số 17/2003/TTLT-BTC-BNN-BTS ngày 14/3/2003 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Thủy sản

PHỤ LỤC I

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT (*)

Kính gửi:(**).....

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax/E-mail:

Số Giấy CMND: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng nhập khẩu sau (***):

1. Tên hàng: Tên khoa học:.....

Cơ sở sản xuất:

Mã số (nếu có):

Địa chỉ:

2. Số lượng và loại bao bì:

3. Khối lượng tịnh:.....Khối lượng cả bì:.....

4. Số hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán (L/C, TTr...):

5. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu:

Địa chỉ:

6. Nước xuất khẩu:

7. Cửa khẩu xuất:

8. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu:.....

Địa chỉ:

9. Cửa khẩu nhập:

10. Phương tiện vận chuyển:.....

11. Mục đích sử dụng:

12. Giấy phép kiểm dịch nhập khẩu (nếu có):

13. Địa điểm kiểm dịch:

14. Thời gian kiểm dịch:

15. Số bản Giấy chứng nhận kiểm dịch cần cấp:

16. Nơi hàng đến:.....

Chúng tôi xin cam kết: Bảo quản nguyên trạng hàng hóa nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hóa ra lưu thông sau khi được quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (****).

Tổ chức cá nhân đăng ký
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Kiểm dịch

Đồng ý đưa hàng hóa về địa điểm: để làm thủ tục kiểm dịch vào hồi.....giờ ngày.....tháng.....năm.....

Lô hàng chỉ được thông quan sau khi có Giấy chứng nhận kiểm dịch

Vào số số....., ngày...tháng...năm...
.....(*).....
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Hải quan

(trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)

Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do:
.....

....., ngày...tháng...năm...
Chi cục Hải quan cửa khẩu.....
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phí kiểm dịch thực vật (KDTV): (Ban hành theo Thông tư số 223/2012/TT-BTC ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính:

a) Lô hàng có khối lượng nhỏ:

STT	Chi tiêu	Phí kiểm dịch (1.000 đồng)
1	Lô hàng thương phẩm: < 1 kg	15
	1 - 10 kg	45
	> 10 kg	Theo mục 3
2	Lô hàng dùng làm giống: <= 1 kg	120
	> 1 kg	Theo mục 3
3	Đối với lô hàng là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống tính theo đơn vị cá thể:	
	<= 10 cá thể	25
	11 - 100 cá thể	Theo mục 2
	101 - 1.000 cá thể	Theo mục 2
	> 1.000 cá thể	Theo mục 2

Ghi chú:

- Lô hàng giống dùng cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật được miễn bao gồm những trường hợp khối lượng: <= 01 kg (hạt giống), <= 10 cá thể (cành ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) đối với 1 chủng loại giống cho 1 lần nhập, xuất khẩu.

- Lô hàng có khối lượng nhỏ <= 0,1 kg (hạt giống), <= 10 cá thể (cành ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) bao gồm nhiều chủng loại giống khác nhau được tính phí KDTV tương đương với phí KDTV của 1 lô hàng.

b) Lô hàng có khối lượng lớn:

Trọng lượng lô hàng (tấn, m ³)	Mức thu (1.000 đồng)								Tổng cộng
	Giấy tờ	Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Phân tích giám định					
				Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cò đại	Vi khuẩn	
< 1	10	8	10	30	50	40	30	100	278
1 - 5	10	10	15	30	50	40	30	100	285
6 - 10	10	12	20	30	50	40	30	100	292
11 - 15	10	14	25	30	50	40	30	100	299
16 - 20	10	16	30	30	50	40	30	100	306
21 - 25	10	18	35	30	50	40	30	100	313
26 - 30	10	20	40	30	50	40	30	100	320
31 - 35	10	22	45	30	50	40	30	100	327
36 - 40	10	24	50	30	50	40	30	100	334
41 - 45	10	26	55	30	50	40	30	100	341
46 - 50	10	28	60	30	50	40	30	100	348
51 - 60	10	35	70	30	50	40	30	100	365
61 - 70	10	40	75	30	50	40	30	100	375
71 - 80	10	45	80	30	50	40	30	100	385
81 - 90	10	50	85	30	50	40	30	100	395
91 - 100	10	55	90	30	50	40	30	100	405
101 - 120	10	60	100	30	50	40	30	100	420
121 - 140	10	65	105	30	50	40	30	100	430
141 - 160	10	70	110	30	50	40	30	100	440
161 - 180	10	75	115	30	50	40	30	100	450

181 - 200	10	80	120	30	50	40	30	100	460
201 - 230	10	90	130	30	50	40	30	100	480
231 - 260	10	95	135	30	50	40	30	100	490
261 - 290	10	100	140	30	50	40	30	100	500
291 - 320	10	105	145	30	50	40	30	100	510
321 - 350	10	110	150	30	50	40	30	100	520
351 - 400	10	115	155	30	50	40	30	100	530
401 - 450	10	120	160	30	50	40	30	100	540
451 - 500	10	125	165	30	50	40	30	100	550

Ghi chú: Trong biểu trên, các mức thu được hiểu như sau:

- Các mức thu chưa bao gồm chi phí đi đến địa điểm lấy mẫu, kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thực tế phân tích, giám định chỉ tiêu nào thì thu phí theo chỉ tiêu đó.

- Gieo trồng, theo dõi, kiểm tra, kiểm dịch giống cây trồng nhập khẩu trong vườn ươm theo mức thực chi.

c) Trường hợp pháp luật quy định không làm thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu thì không thu phí kiểm dịch thực vật. Trường hợp khách hàng có yêu cầu kiểm dịch thực vật xuất khẩu hoặc thực vật xuất khẩu phải thực hiện kiểm dịch theo các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia thì việc thu phí kiểm dịch thực vật xuất khẩu được thực hiện theo quy định tại mục này.

d) Lô hàng có khối lượng trên 500 (tấn, m³) được phân lô theo hàm tầu, kho để kiểm dịch và tính phí kiểm dịch, hoặc cộng thêm phí kiểm dịch phần còn lại (phí giấy tờ đối với cả lô hàng không đối) với phí kiểm dịch của lô 500 (tấn, m³).

e) Phí giám sát khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật được tính bằng 50% mức thu theo mục này./.

6. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, tập huấn an toàn hóa chất về thuốc bảo vệ thực vật.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký danh sách người tham gia trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gọi điện thoại về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.</p> <p>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức tập huấn theo quy định (thời gian tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về thuốc BVTV là 3 tháng, thời gian lớp tập huấn an toàn hóa chất là 3 ngày).</p> <p>Bước 3. Ngay sau khi kết thúc lớp bồi dưỡng, nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Danh sách đăng ký tham dự lớp bồi dưỡng, tập huấn an toàn hóa chất;</p> <p>- 02 ảnh chân dung cỡ 4cm x 6cm.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	Ngay sau khi kết thúc lớp bồi dưỡng, có kết quả đạt yêu cầu
Đối tượng thực hiện	Cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí (nếu có)	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013.</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>

7. Tên thủ tục: Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật trên các phương tiện của địa phương.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum</p> <p>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết và viết giấy hẹn; nếu hồ sơ không hợp lệ, chưa đầy đủ thì trả lại và hướng dẫn công dân chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>* Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu); - Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật; - Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự); - Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên (đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ..
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy xác nhận
Lệ phí (nếu có)	Phí thẩm định nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật. Mức thu: 600.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XXXIV Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/6/2015).
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 223/2012/TT-BTC, ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính.

Phụ lục XXXIV
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Tên công ty, doanh nghiệp
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Tên cơ quan có thẩm quyền

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Số giấy phép hoạt động :.....

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:.....

Kính đề nghị ... (tên cơ quan có thẩm quyền) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1.			
...			

Các tài liệu gửi kèm:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

8. Tên thủ tục: Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có cả hoạt động sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt).

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất trồng trọt, có hoạt động sơ chế, chế biến, bảo quản, nông sản có nguồn gốc thực vật tại cơ sở (rau, củ, quả, và các sản phẩm từ rau, củ, quả, chè) nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân.</p> <p>Bước 3. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiến hành kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân. Trường hợp những người không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP, hẹn ngày tổ chức kiểm tra lại.</p> <p>Bước 5: Tổ chức, cá nhân nhận trực tiếp kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Đối với tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu 01a); - Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu 01b); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức); - Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. <p>* Đối với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu 01a); - Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân; - Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>13 (mười ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>Tổ chức, cá nhân.</p>
<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả</p>	<p>Giấy xác nhận</p>
<p>Phí, lệ phí</p>	<p>Không</p>
<p>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Mẫu số 01a, Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT); - Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Mẫu số 01b Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT);

Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, ngày 25/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2013 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 381/QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số..... cấp
ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do
..... (*) ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và
nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho
chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của(*) ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:

* chọn 1 trong 3 cơ quan: Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương.

Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức
(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của(tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

9. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất trồng trọt, cơ sở chế, chế biến, bảo quản, tại cơ sở (rau, củ, quả, và các sản phẩm từ rau, củ, quả; ngũ cốc) nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở, bộ phận tiếp nhận phải xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>Bước 3. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận tiếp nhận hồ sơ thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị mình thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại).</p> <p>Bước 4. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (nếu đủ điều kiện). Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5: Tổ chức, cá nhân nhận trực tiếp kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Kiểm tra tại cơ sở.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (theo mẫu); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất trồng trọt, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (Bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) - Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (theo mẫu); - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất trồng trọt, có hoạt động sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm tại cơ sở đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh); - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất trồng trọt, có hoạt động sơ chế, chế biến kinh doanh thực phẩm tại cơ sở đã được cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, lệ phí	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản: 150.000 đ/lần cấp.</p>

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn thực phẩm (<i>phụ lục VI Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014</i>); - Bản thuyết minh Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (<i>phụ lục VII Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014</i>);
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, ngày 25/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2013 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 381 /QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum.

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
...

Phụ lục VII

**BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở
sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
+ Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:
2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đã:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

10. Tên thủ tục: *Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở (đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn).*

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Trước 6 (sáu) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn, cơ sở nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về đề nghị cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả-Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm của cơ sở, bộ phận tiếp nhận phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn công dân bổ sung;</p> <p>Bước 3. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bộ phận chuyên môn thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại);</p> <p>Bước 4. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (nếu cơ sở đủ điều kiện). Trường hợp không cấp lại giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5: Tổ chức, cá nhân nhận trực tiếp kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Kiểm tra tại cơ sở.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm <i>(theo mẫu)</i>; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại <i>(ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên)</i>. Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. - Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở <i>(theo mẫu)</i>; - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm <i>(có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh)</i>. - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe <i>(có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh)</i>.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>
<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả</p>	<p>Giấy chứng nhận</p>
<p>Lệ phí (nếu có)</p>	<p>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản: 150.000 đ/lần cấp.</p>

Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn thực phẩm (phụ lục VI Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014)⁽³¹⁾; - Bản thuyết minh Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (phụ lục VII Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014)⁽³²⁾;
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, ngày 25/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2013 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 381 /QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

⁽³¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 9, mục V - Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (phụ lục VI)

⁽³²⁾ Sử dụng mẫu Bản thuyết minh tại TTHC số 9, mục V - Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (phụ lục VII)

11. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở trồng trọt, có hoạt động sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Cơ sở nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum</p> <p>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bộ phận thường trực phải kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp hoặc không cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do).</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận trực tiếp kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Kiểm tra tại cơ sở.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (theo mẫu);</p> <p>- Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (đối với trường hợp cơ sở có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm);</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đ/lần cấp
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn thực phẩm (phụ lục VI Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014) ⁽³³⁾
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;</p> <p>- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, ngày 25/4/2012 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2013 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương;</p> <p>- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Quyết định số 381/QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.</p>

⁽³³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 9, mục V - Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (phụ lục VI)

VI. LĨNH VỰC THỦY LỢI (05 TTHC)

1. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Kon Tum.

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Tổ chức làm thủ tục thẩm định Quy trình vận hành an toàn hồ chứa tiến hành lập hồ sơ và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 296 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ;</p> <p>Bước 3: Chi cục Thủy lợi (hoặc Hội đồng thẩm định) tổ chức thẩm định, sau đó gửi Tờ trình kèm báo cáo kết quả thẩm định và Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa lên cho Lãnh đạo Sở xem xét, lập Tờ trình trình UBND tỉnh phê duyệt.</p> <p>Bước 4: UBND tỉnh phê duyệt Quy trình và trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>Bước 5: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Thủy lợi nhận kết quả và có trách nhiệm trả kết quả cho tổ chức.</p> <p>Bước 6: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại cơ quan hành chính - Kiểm tra, xác minh tại hiện trường (trường hợp cần thiết).
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa (theo mẫu). Riêng Tờ trình của đơn vị quản lý hồ chứa nước (đang được khai thác) trình cơ quan thẩm định phải có ý kiến đồng trình của cơ quan chủ quản. - Bản dự thảo “Quy trình vận hành an toàn hồ chứa” (theo 3.1 Tiêu chuẩn ngành 14 TCN121-2002 - theo mẫu). - Thuyết minh phương pháp, trình tự và kết quả tính toán kỹ thuật. Các phụ lục kèm theo (theo 2.3 Tiêu chuẩn 14 TCN121-2002). Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Bản thuyết minh phương pháp, trình tự và kết quả tính toán; quá trình lựa chọn các chỉ tiêu thông số kỹ thuật để lập QTVHĐT (cuối bản thuyết minh đơn vị lập QTVHĐT phải ký và đóng dấu). + Các phụ lục kèm theo Bản thuyết minh, gồm: Các biểu thống kê số liệu; biểu đồ, bảng tra kỹ thuật; các loại bản đồ (lưu vực, vùng tưới, hành lang an toàn xả lũ...). - Các tài liệu cơ bản (theo 2.1 Tiêu chuẩn 14 TCN121-2002). Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với hồ chứa nước khi thiết kế mới hoặc cải tạo nâng cấp, tài liệu cơ bản để lập QTVHĐT là tài liệu thiết kế mới hoặc cải tạo nâng cấp hồ chứa nước đó. + Đối với các hồ chứa nước đang khai thác, tài liệu cơ bản để lập QTVHĐT là tài liệu thiết kế cũ và tài liệu được thu thập, bổ sung trong quá trình quản lý khai thác. - Các văn bản góp ý của địa phương, ngành liên quan và bản tiếp thu ý kiến của cơ quan biên soạn Quy trình vận hành an toàn hồ chứa) <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>15 ngày làm việc</p>
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>Tổ chức, cá nhân (quản lý hồ chứa)</p>
<p>Cơ quan thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển

	Nông thôn - Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum - Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Tài nguyên Môi trường, UBND các huyện, thành phố có dự án, ngoài ra tùy thuộc theo mức độ ảnh hưởng của công trình có thể mời thêm các Sở: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương tỉnh.
Kết quả	Quyết định hành chính
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Tờ trình đề nghị thẩm định Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa (<i>phụ lục II - Quyết định số 48/2002/QĐ-BNN ngày 10/6/2002</i>). - Bản dự thảo "Quy trình vận hành an toàn hồ chứa" (<i>phụ lục I - Quyết định số 48/2002/QĐ-BNN ngày 10/6/2002</i>).
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Đê điều số 79/2006/QH11, ngày 29/11/2006; - Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001; - Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ; - Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/11/2008 của Chính phủ; - Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 48/2002/QĐ-BNN ngày 10/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Phụ lục II (bắt buộc) :
MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH QTVHĐT HỒ CHỨA NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH THẨM ĐỊNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số.....
-----o0o-----
....., ngày.....tháng.....năm 20.....

TỜ TRÌNH
Đề nghị thẩm định
Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước..... tỉnh.....

Kính gửi : [*tên cơ quan thẩm định*]

- Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi.
- Căn cứ Tiêu chuẩn "Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết" (14TCN.....- 2002) của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Căn cứ.....

Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước..... đã được..... lập.....

[*Tên đơn vị trình thẩm định*] lập Tờ trình kính đề nghị [*tên cơ quan thẩm định*] thẩm định Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước.....

Hồ sơ kèm theo gồm có :

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

Nơi nhận: *Ý kiến của cơ quan chủ quản*^[1] [*tên đơn vị trình thẩm định*]

- Như trên

-

.....

- Lưu.

Thủ trưởng
(*Ký tên và đóng dấu*)

Thủ trưởng
(*Ký tên và đóng dấu*)

Ghi chú : [1] dùng cho hồ chứa nước đang khai thác, có thể viết thành văn bản riêng kèm theo hồ sơ trình duyệt.

Phụ lục I (bắt buộc):

Mẫu "QUI TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT HỒ CHỨA NƯỚC" QUI TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT hồ chứa nước..... tỉnh.....

Chương I : Qui định chung.

1. Những qui định về quản lý khai thác và bảo vệ an toàn hồ chứa nước phải tuân thủ Luật Tài nguyên nước, Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, các qui định hiện hành về phòng chống lụt bão.

2. Qui định chế độ vận hành điều tiết hồ chứa nước bảo đảm an toàn công trình, an toàn sản xuất và an toàn hạ du.

3. Qui định việc phối hợp trách nhiệm giữa đơn vị quản lý hồ chứa với địa phương, ngành liên quan, trong mùa lũ, mùa kiệt và khi công trình có sự cố.

4. Các qui định khác tùy theo điều kiện cụ thể của hồ chứa nước.

Chương II : Vận hành điều tiết trong mùa lũ.

1. Mực nước hồ lớn nhất và nhỏ nhất từng tháng.

2. Chế độ, thời gian, lượng nước xả hoặc tăng mức độ cấp nước khi mực nước hồ chứa cao hơn đường phòng phá hoại của biểu đồ điều phối.

3. Các trường hợp xả chậm để bảo đảm an toàn hạ du, các trường hợp xả nhanh để đảm bảo an toàn công trình.

4. Các trường hợp sử dụng tràn phụ hoặc tràn sự cố để bảo đảm an toàn hồ chứa nước.

Chương III : Vận hành điều tiết trong mùa kiệt.

1. Mực nước hồ lớn nhất và nhỏ nhất từng tháng.

2. Chế độ cấp nước bình thường cho các đối tượng dùng nước, khi mực nước hồ chứa ở trong vùng cấp nước bình thường của biểu đồ điều phối.

3. Lập kế hoạch và chế độ cấp nước luân phiên hoặc giảm mức độ cấp nước theo thứ tự ưu tiên của các đối tượng dùng nước, khi mực nước hồ chứa thấp hơn đường hạn chế cấp nước của biểu đồ điều phối.

4. Các trường hợp cụ thể phải sử dụng dung tích chết của hồ chứa nước.

Chương IV : Vận hành điều tiết khi hồ chứa nước có sự cố.

1. Chế độ vận hành hồ chứa nước khi có sự cố ở các công trình sau đây: đập chính, đập phụ, tràn chính, tràn phụ, công lấy nước.

2. Biện pháp hỗ trợ, bảo đảm an toàn hồ chứa nước và an toàn cấp nước khi hồ chứa có sự cố.

Chương V : Quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn.

1. Qui định trạm quan trắc các yếu tố KTTV : Lượng mưa, lượng dòng chảy đến hồ, mực nước hồ, lượng nước thấm qua công trình, lượng bốc hơi mặt hồ, nhiệt độ...

2. Qui định chế độ quan trắc các yếu tố KTTV theo mùa, vụ sản xuất phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của hồ chứa nước.

3. Qui định đo kiểm tra định kỳ chất lượng nước của hồ chứa nước.

4. Qui định chế độ báo cáo, sử dụng và lưu trữ tài liệu, số liệu.

5. Qui định chế độ kiểm tra định kỳ các thiết bị, dụng cụ quan trắc.

Chương VI : Trách nhiệm và quyền hạn.

1. Đơn vị quản lý hồ chứa nước :

a. Vận hành hồ chứa nước theo QTVIHDT đã duyệt.

b. Lập các phương án dự báo ngắn hạn nước đến hồ, trên cơ sở các dự báo chung của cơ quan KTTV quốc gia.

c. Lập kế hoạch cấp nước ổn định, công bằng, hợp lý.

d. Yêu cầu hoặc kiến nghị các cấp chính quyền, các ngành liên quan và các hộ dùng

nước thực hiện QTVHĐT, tham gia bảo vệ an toàn công trình, an toàn sản xuất và khi xả lũ.

e. Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố. Kiểm tra, sửa chữa công trình trước và sau mùa mưa lũ, bảo đảm sử dụng công trình an toàn, lâu dài.

g. Thu thập và tổng hợp ý kiến đóng góp, trình cấp thẩm quyền đề bổ sung, sửa đổi QTVHĐT.

h. Lập biên bản và đề nghị xử lý các vi phạm, trong quá trình thực hiện QTVHĐT.

i. Hàng năm, báo cáo việc thực hiện QTVHĐT, kế hoạch trữ nước và phương án phòng chống lụt bão, bảo đảm an toàn hồ chứa nước về cấp thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn :

a. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện QTVHĐT.

b. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện QTVHĐT.

c. Báo cáo cấp thẩm quyền xử lý các trường hợp cần thiết (phòng chống lụt bão, bảo đảm an toàn công trình, các vi phạm...).

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW :

a. Chỉ đạo và quyết định việc xả lũ theo phương án phòng chống lụt bão và bảo vệ an toàn hồ chứa nước.

b. Chỉ đạo điều hành đơn vị quản lý hồ chứa nước và các địa phương liên quan trong việc bảo đảm an toàn hạ du, khi hồ chứa nước xả lũ hoặc có sự cố.

c. Xử lý các vi phạm liên quan đến QTVHĐT.

4. Chính quyền huyện, xã và tương đương :

a. Hỗ trợ và phối hợp với đơn vị quản lý hồ chứa nước trong việc xử lý sự cố và bảo vệ an toàn công trình (phòng chống lụt bão, công trình có sự cố đột xuất...).

b. Ngăn chặn và xử lý các vi phạm liên quan đến việc thực hiện QTVHĐT theo thẩm quyền.

5. Hộ dùng nước và các đơn vị hưởng lợi khác :

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi, qui định cụ thể cho phù hợp với thực tế của các hộ dùng nước và các đơn vị hưởng lợi khác.

Chương VII : Tổ chức thực hiện.

1. Thời điểm thi hành QTVHĐT.

2. Nguyên tắc bổ sung, sửa đổi QTVHĐT.

3. Hình thức xử lý vi phạm theo pháp luật hiện hành.

TÊN CƠ QUAN PHÊ DUYỆT VÀ BAN HÀNH

Thủ trưởng
(ký tên, đóng dấu)

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO QUI TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT

Phụ Lục I : GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ HỒ CHỨA NƯỚC

- a. Vị trí, địa lý tự nhiên, địa hình, môi trường, hiện trạng lưu vực.
- b. Đặc điểm khí tượng thủy văn và chế độ mưa lũ hàng năm.
- c. Tình hình sản xuất nông nghiệp, các ngành kinh tế và dân sinh.
- d. Cấp công trình và nhiệm vụ của hồ chứa nước.
- e. Các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật của hồ chứa nước; đặc điểm cấu tạo của các công trình thuộc hồ chứa nước (đập chính, đập phụ, tràn chính, tràn phụ, cống lấy nước).

Phụ lục II : Những căn cứ để lập QTVHĐT

- a. Cơ sở pháp lý để lập hoặc bổ sung, sửa đổi QTVHĐT. (Quyết định, Chỉ thị, dự án...).
- b. Tài liệu, số liệu KTTV.
- c. Các mục tiêu phải đạt được về phòng chống lũ, xả lũ và an toàn công trình.
- d. Các yêu cầu cấp nước, khai thác tổng hợp và môi trường.

Phụ lục III : Các tài liệu tính toán kỹ thuật

- a. Các biểu thống kê số liệu
- b. Các loại biểu đồ, bảng tra kỹ thuật.
- c. Các loại bản đồ lưu vực, vùng tưới, hành lang an toàn khi xả lũ.
- d. Các tài liệu liên quan khác.

2. Tên thủ tục: Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Kon Tum.

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Thủy lợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 296 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra thực tế tại hiện trường: Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có thể kiểm tra thực tế hiện trường nếu cần thiết; tổ chức, cá nhân có nhu cầu phải có mặt tại hiện trường để cùng xem xét kiểm tra.</p> <p>Nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan; - Kiểm tra hiện trường nếu cần thiết.
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (<i>theo mẫu</i>); - Đối với từng hoạt động cụ thể mà tổ chức, cá nhân đề nghị phải có văn bản sau: <ul style="list-style-type: none"> * Đối với các hoạt động như: Xây dựng công trình mới hoặc nâng cấp công trình đã có; Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất; khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản và khoan, đào thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng; Xây dựng kho, bến, bãi bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; Chôn phế thải, chất thải; Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước, gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ kỹ thuật đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường; * Đối với các hoạt động: Trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m, gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác

	<p>và bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp; <p>* Đối với các hoạt động như: Khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; Hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường; <p>* Đối với các hoạt động như: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao chụp Sổ đăng kiểm xe mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; <p>* Đối với các hoạt động như: Nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao công chứng hộ chiếu nổ mìn đối với các hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường”. <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp)</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các hoạt động: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi) - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hoạt động Trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m). - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các hoạt động: Khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ; Xây dựng kho, bến, bãi bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật

	<p>liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; Chôn phế thải, chất thải; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác)</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các hoạt động: Xây dựng công trình mới hoặc nâng cấp công trình đã có; Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất; khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản và khoan, đào thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước)</p>
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các đơn vị liên quan
Kết quả	Quyết định hành chính (Giấy phép)
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn xin cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011)
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001;</i> - <i>Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ;</i> - <i>Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</i> - <i>Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28/6/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</i> - <i>Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>

Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Kính gửi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Vị trí của các hoạt động.....

- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng.....năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

3. Tên thủ tục: Gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Kon Tum.

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Thủy lợi - Địa chỉ: 296 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra thực tế tại hiện trường: Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có thể kiểm tra thực tế hiện trường nếu cần thiết; tổ chức, cá nhân có nhu cầu phải có mặt tại hiện trường để cùng xem xét kiểm tra. Nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Thủy lợi. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan; - Kiểm tra hiện trường nếu cần thiết.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo mẫu); - Bản sao giấy phép đã được cấp; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung, phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép); - Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép đã được cấp; biên bản các lần vi phạm và hình thức xử phạt (nếu có); - Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp)</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các hoạt động: Trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m; Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi)</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các hoạt động: Khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ; Xây dựng kho, bến, bãi bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; Chôn phế thải, chất thải; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác)</p>